

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	
	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nêu rõ được tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ phù hợp với tính chất và mục tiêu công việc của gói thầu đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng không rõ được tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Nhà thầu có thuyết minh mô tả đầy đủ mục tiêu, phạm vi công việc do nhà thầu thực hiện phù hợp với nội dung nêu tại Chương V trong E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	<p>- Nhà thầu có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ một cách chi tiết, rõ ràng, đáp ứng các yêu cầu tại Mục 2 - Chương V trong E-HSMT, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đáp ứng toàn bộ tiêu chuẩn kỹ thuật đối với Phần mềm quản lý thông tin bệnh viện (HIS) tại Mục 2.1 Chương V E-HSMT; + Đáp ứng toàn bộ tiêu chuẩn kỹ thuật đối với Phần mềm quản lý thông tin xét nghiệm (LIS) tại Mục 2.2 Chương V E-HSMT; + Đáp ứng toàn bộ tiêu chuẩn kỹ thuật đối với Phần mềm quản lý bệnh án điện tử (EMR) tại Mục 2.3 Chương V E-HSMT; + Đáp ứng toàn bộ tiêu chuẩn kỹ thuật đối với Phần mềm quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa (PACS) tại Mục 2.4 Chương V E-HSMT; + Nhà thầu phải cam kết đảm bảo yêu cầu kỹ thuật dựa trên chất lượng của dịch vụ đáp ứng toàn bộ các tiêu chí tại Mục 2 thuộc Chương V- E-HSMT; + Cam kết Đạt mức 6 đối với nhóm tiêu chí HIS (Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)); 	Đạt
		Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
4	Đáp ứng các yêu cầu về đào tạo, hướng dẫn sử dụng		

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Đáp ứng các yêu cầu về đào tạo, hướng dẫn sử dụng.	- Nhà thầu có cam kết và trình bày kế hoạch Nhà thầu cam kết đào tạo và có kế hoạch, phương án đào tạo phù hợp với các yêu cầu về tính năng kỹ thuật của phần mềm theo yêu cầu tại Chương V, E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5	Tiến độ thực hiện gói thầu		
	Tiến độ thực hiện gói thầu	Có cam kết và tiến độ thực hiện chi tiết các nội dung theo yêu cầu của E-HMST đảm bảo thời gian, tiến độ như sau: - Thời gian chuẩn bị cung cấp dịch vụ CNTT (cài đặt, cấu hình, đào tạo hướng dẫn sử dụng, chuyển dữ liệu): 30 ngày - Thời gian thuê dịch vụ CNTT (thời điểm nghiệm thu, bàn giao dịch vụ để đưa vào sử dụng đến khi kết thúc thời gian thuê dịch vụ): 60 tháng.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
6	Yêu cầu bản quyền phần mềm		
	Yêu cầu bản quyền phần mềm	Nhà thầu phải cam kết và đính kèm tài liệu chứng minh bản quyền hợp pháp của phần mềm mà nhà thầu cung cấp.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
7	Uy tín nhà thầu		
	Uy tín nhà thầu	Nhà thầu có cam kết về việc: - Không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu quy định tại khoản 3. Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
8	Các yêu cầu khác		
8.1.	Khả năng mở rộng dịch vụ	Nhà thầu cam kết: Trong quá trình khai thác, sử dụng dịch vụ, đơn vị cho thuê dịch vụ cần đảm bảo nâng cấp: Phần mềm có thể linh hoạt nâng cấp, bổ sung những yêu cầu phát sinh thực tế trong quá trình sử dụng tại các đơn vị thông qua việc nâng cấp tính năng, bản vá lỗi, vận hành trong thực tế liên tục sau khi thống nhất giữa Nhà cung cấp và Đơn vị thuê dịch vụ về phương án triển khai, chi phí (nếu có), thời gian triển khai nâng cấp.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
8.2	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có đủ 02 chứng nhận và có cam kết duy trì hiệu lực trong thời gian thực hiện hợp đồng (kèm theo chứng minh): - Hệ thống quản lý chất lượng đã được cấp chứng nhận ISO 9001:2015, - Hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO 27001-2022 còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu liên danh, tối thiểu 01 thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
8.3	Xử lý sự cố và hỗ trợ kỹ thuật	- Nhà thầu nêu các phương án xử lý sự cố và hỗ trợ kỹ thuật cụ thể, hợp lý Cụ thể như: Quy trình xử lý sự cố và hỗ trợ kỹ thuật; Phương án xử lý sự cố và hỗ trợ kỹ thuật khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra; Địa điểm xử lý sự cố và hỗ trợ kỹ thuật, cơ sở vật chất, đội ngũ nhân sự trực tiếp bảo hành; - Nhà thầu cam kết: Có thông báo cập nhật tính năng cho đơn vị sử dụng trước tối đa 24 giờ so với thời điểm thực hiện cập nhật tính năng	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận		Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên	
		Có một nội dung không đạt	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: Không

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.